

T.Ty	PHU THÊ<THÂN> - Thiên cơ (V)	103	N.Ngọ	HUYNH ĐỆ + Tử vi (M)	113	Q.Mùi	MỆNH	3	G.Thân	PHỤ MẪU - Phá quân (H)	13
Thiếu dương	Thiên không		Phượng các	Tang môn (H)		Thiếu âm	Đà la (Đ)		Lộc tồn	Quan phủ	
Thiên hỷ	Đại hao		Giải thần	Phục binh		Phong cáo	Quan phủ		Bác sĩ	L.Tang môn	
Địa giải	Cô thần		Thiên giải	Địa Không (H)			Thiên hình (H)		Long tri		
Văn xương (Đ)	Kiếp sát		Bát tọa	L.Thái tuế			Hòa tinh (H)		Tam thai		
L.Lộc tồn	Linh tinh (Đ)		Thiên khôi	L.Kinh dương					L.Thiên mã		
Thiên Phúc											
Hợi	Bệnh	Th.11	Tý	Tử	Th.12	Sửu	Mộ	Th.1	Dần	Tuyệt	Th.2
					Triệt					Tuần	

C.Thìn	TỬ TỨC + Thất sát (H)	93
Quốc ấn	Thái tuế	
Hoa cái	Bệnh phù	
Thiên quý	Địa kiếp (H)	
	Thiên la	
	L.Đà la	
Tuất	Suy	Th.10

K.Mão	TÀI BẠCH - Thái dương (V) - Thiên lương (V)	83
Hỷ thần	Trực phù	
Hóa lộc (H)	Lưu hà	
Dậu	Đế vượng	Th.9

M.Dần	TẬT ÁCH + Vũ khúc (V) + Thiên tướng (M)	73
Thiên mã (Đ)	Điếu khách	
Tà phù	Phi liêm	
Thiên việt	Thiên khốc	
Thiên trù	Thiên sứ	
Hóa quyền	L.Bạch hổ	
Thân	Lâm quan	Th.8



TRA CỨU TỬ VI CHÍNH XÁC NHẤT VIỆT NAM

<https://tracuutvi.com>

Họ tên: Deven

Năm sinh: 2000 - Canh Thìn

Tháng sinh: 12 (tháng 11 âm - Mậu Tý)

Ngày sinh: 2 (ngày 7 âm - Giáp Ngọ)

Giờ sinh: 9 giờ 10 phút (Kỷ Ty)

Âm dương: Dương Nam (Nghịch lý)

Bản mệnh: Bạch Lạp Kim (Vàng trong nến trắng)

Cục mệnh: Mộc tam cục
(Mệnh Kim khắc Cục Mộc)

Chủ mệnh: Liêm trinh

Chủ thân: Văn xương

Cân lượng: 4 lượng 5 chỉ

Lai nhân: cung Tử tức

Thân cư: Phu thê

Xem thêm: Nguyệt vận tháng 2
& tiểu vận năm 2026 âm lịch

© 2026 - tracuutvi.com - Deven

Á.Dậu	PHÚC ĐỨC	23
Lục sĩ	Tử phù	
Đào hoa	Kinh dương (H)	
Nguyệt đức		
Văn khúc		
Thiên thọ		
Mão	Thai	Th.3

B.Tuất	ĐIỀN TRẠCH + Thiên phủ (V) - Liêm trinh (M)	33
Thanh long	Tuế phá	
Ân quang	Thiên hư (H)	
	Địa võng	
Thìn	Dương	Th.4

K.Sửu	THIÊN DI + Thiên đồng (H) - Cự môn (H)	63
Phúc đức	Quả tú	
Thiên đức	Phá toái	
Tấu thư	Hóa kỵ (Đ)	
Đường phù		
Mùi	Quan đới	Th.7

M.Tý	NÔ BỘC + Tham lang (H)	53
Hữu bật	Bạch hổ	
	Tướng quân	
	Thiên thương	
	L.Thiên hư	
	L.Thiên khốc	
Ngo	Mộc dục	Th.6

Đ.Hợi	QUAN LỘC - Thái âm (M)	43
Long đức	Tiểu hao	
LN Văn tinh	Đầu quân	
Hồng loan	Thiên diêu (H)	
Thiên y		
Thai phụ		
Thiên quan		
Thiên tài		
Hóa khoa		
Tý	Trường sinh	Th.5